

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/02/2005 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Địa chỉ trụ sở chính tại số 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố HCM.

II- Thửa đất được quyền sử dụng

- 1- Thửa đất số : 41
- 2- Tờ bản đồ số : 58, bộ địa chính phường 4, quận Tân Bình (Theo tài liệu năm 2002)
- 3- Địa chỉ thửa đất : 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố HCM.
- 4- Diện tích : 50646,6 m²
(Bằng chữ : Năm mươi ngàn sáu trăm bốn mươi sáu phẩy sáu mét vuông)
- 5- Hình thức sử dụng :
 - + Sử dụng riêng : 50646,6 m²
 - + Sử dụng chung : Không m²
- 6- Mục đích sử dụng : Đất giáo dục.
- 7- Thời gian sử dụng : Lâu dài.
- 8- Nguồn gốc sử dụng đất : Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

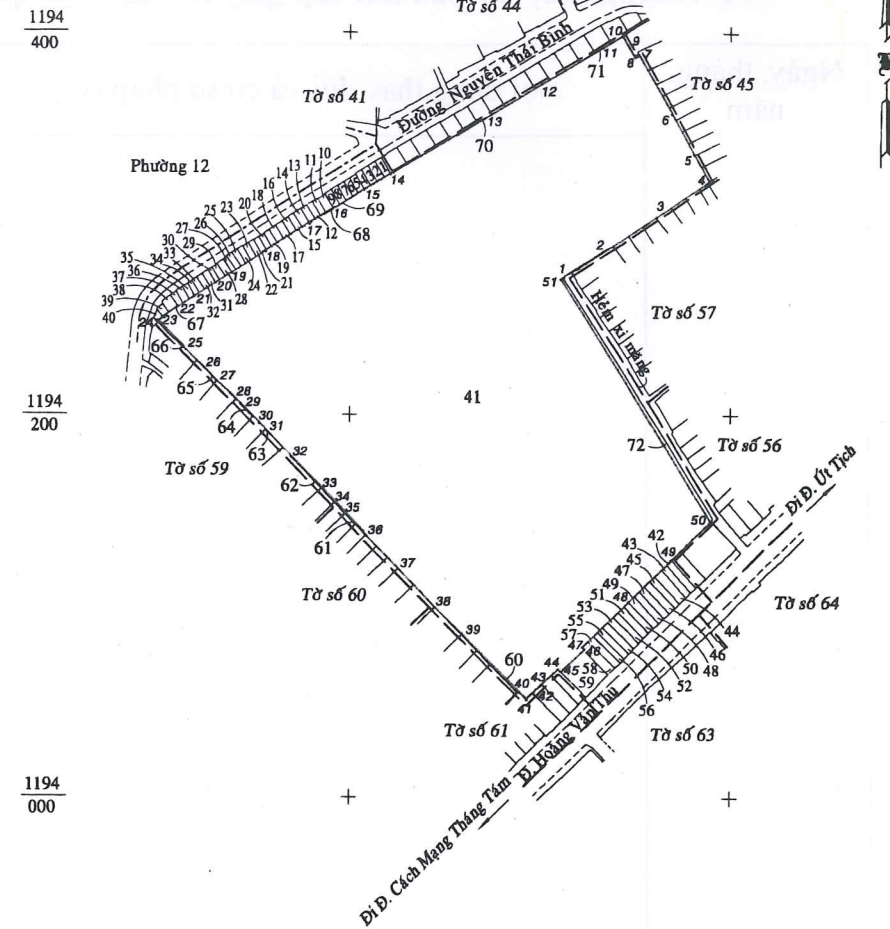
- Cấp theo Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 02/07/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

V- Sơ đồ thửa đất

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

Số hiệu điểm	Tọa độ		Cạnh
	X(m)	Y(m)	
1	1194271.89	598911.78	24.12
2	1194285.20	598931.90	38.36
3	1194305.89	598964.20	28.90
4	1194321.68	598988.40	15.88
5	1194335.54	598980.64	24.80
6	1194357.20	598968.57	36.29
7	1194388.89	598950.89	1.93
8	1194387.95	598949.20	5.27
9	1194392.30	598946.22	7.27
10	1194398.57	598942.54	11.90
11	1194392.48	598932.32	36.24
12	1194373.83	598901.25	35.25
13	1194355.52	598871.13	57.92
14	1194325.63	598821.52	16.16
15	1194317.23	598807.72	19.52
16	1194307.01	598791.09	14.57
17	1194299.24	598778.77	27.32
18	1194284.84	598755.55	21.76
19	1194273.56	598736.94	10.23
20	1194268.27	598728.18	13.22
21	1194261.34	598716.92	10.40
22	1194255.82	598708.11	9.88
23	1194250.49	598699.79	3.91
24	1194248.48	598696.44	21.58
25	1194233.51	598711.99	14.01
26	1194223.86	598722.14	9.65
27	1194217.10	598729.03	14.01
28	1194207.38	598739.12	3.68
29	1194204.77	598741.72	14.02
30	1194195.02	598751.80	4.70
31	1194191.72	598755.15	20.05
32	1194177.63	598769.41	22.70
33	1194161.18	598785.05	10.16
34	1194153.90	598792.13	4.04
35	1194151.07	598795.01	20.00
36	1194136.84	598809.06	24.08
37	1194119.62	598825.89	27.97
38	1194099.41	598845.22	20.00
39	1194085.14	598859.24	42.47
40	1194055.29	598889.45	5.93
41	1194051.00	598893.55	4.71
42	1194054.36	598896.85	6.63
43	1194059.01	598901.57	11.58
44	1194067.15	598909.80	1.50
45	1194066.08	598910.85	16.89
46	1194077.69	598923.11	1.51
47	1194078.76	598922.05	33.66
48	1194102.32	598946.09	31.43
49	1194124.27	598968.59	29.02
50	1194144.49	598989.41	149.22
51	1194271.35	598910.83	1.10
1	1194271.89	598911.78	

Hệ tọa độ VN-2000



Tỷ lệ : 1/4000

Phần chi tiết xem bản đồ hiện trạng vị trí số : 47182 KĐ/CN-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt ngày 10 tháng 04 năm 2007.

Ngày 17 tháng 8 năm 2007

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
TUQ.CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Thế Ngọc

- Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : T. 004.55

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực Quyền số SCT/BS

Ngày 21 tháng 8 năm 2007

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 4 TÂN BÌNH



Phan Minh Dũng